HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN NGỮ VĂN 6
(Tuần 1,2)
BÀI MỞ ĐẦU: HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI

A. Hoạt động 1: Đọc tài liệu Sách giáo khoa và thực hiện các yêu cầu

I. Phần Nói và nghe

Để chuẩn bị tâm thế bước vào năm học mới, em và các bạn hãy dành một khoảng thời gian chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân khi bước vào môi trường THCS. Hãy viết cảm nghĩ của em về môi trường học tập mới bằng cách điền vào ô trống trong phiếu học tập bên dưới:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu hỏi gợi ý	Ý kiến của em
Cảm xúc của em khi bước chân vào trường THCS?	
Điều gì là thuận lợi với em trong môi trường học tập mới?	
Điều gì là thử thách với em trong môi trường mới?	

II. Phần đọc: Khám phá một chặng hành trình

Đọc văn bản "Khám phá một chặng hành trình" (Sách giáo khoa trang/ 10, 11, 12) và trả lời 2 câu hỏi bên dưới:

Câu 1. Cuốn sách Ngữ văn 6 gồm mười chủ điểm chia làm ba mạch kết nối chính: kết nối em với thiên nhiên, kết nối em với cộng đồng, kết nối em với chính mình. Dựa vào các tên gọi từng chủ điểm, em hãy thử xác định chủ điểm nào thuộc mạch kết nối nào bằng cách đánh dấu X vào ô trống trong phiếu học tập dưới đây:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Chủ điểm	Mạch kết nối		
	Kết nối em với thiên nhiên	Kết nối em với cộng đồng	Kết nối em với chính mình
1. Lắng nghe lịch sử nước mình			
2. Miền cổ tích			
3. Vẻ đẹp quê hương			
4. Những trải nghiệm trong đời			
5. Trò chuyện cùng thiên nhiên			

6. Điểm tựa tinh thần			
7. Gia đình yêu thương			
8. Những góc nhìn cuộc sống			
9. Nuôi dưỡng tâm hồn			
10. Mẹ thiên nhiên			

Câu 2. Trong các phương pháp học tập môn Ngữ văn được trình bày ở văn bản trên, em thích nhất phương pháp nào? Vì sao?

.....
.....
.....
.....

III. Phần viết: Lập kế hoạch hoạt động Câu lạc bộ đọc sách

- Đọc nội dung sách giáo khoa từ trang 13 đến 17 và thực hiện yêu cầu sau:

- Đọc bất kỳ một quyển sách nào em thích và vẽ lại những hình ảnh mà quyển sách ấy gợi ra. Có thể thực hiện theo mẫu sau:

Họ và tên:

Lớp: NGƯỜI VẼ HÌNH ẢNH

Nhóm:

Sách:

Hình ảnh quyển sách gợi ra cho tôi	Lí giải của tôi Tôi vẽ….bởi vì…..

I. Chia sẻ cảm nghĩ về môi trường THCS

- Bước 1: Viết cảm nghĩ của em về môi trường học tập mới.

- Bước 2: Chia sẻ ý kiến với các bạn.

II. Đọc - hiểu Khám phá một chặng hành trình

1. Nội dung cơ bản của sách Ngữ văn 6

Có 10 chủ điểm tương ứng với ba mạch kết nối.

- Kết nối em với thiên nhiên.

- Kết nối em với cộng đồng (xã hội).

- Kết nối em với chính mình.

2. Các phương pháp học tập môn Ngữ văn

- Sử dụng sổ tay Ngữ văn: Ghi lại những cảm nhận, suy nghĩ, liên hệ mà bài học gợi ra; chép lại những trích dẫn hay, lập hồ sơ nhân vật, làm bảng từ vựng…

- Tạo nhóm thảo luận môn học.

- Làm thẻ thông tin.

- Thực hiện các sản phẩm sáng tạo.

- Câu lạc bộ đọc sách.

- Vẽ sơ đồ tư duy.

- Thiết kế video Clip

…….

III. Lập kế hoạch hoạt động câu lạc bộ đọc sách

Tìm hiểu cách lập kế hoạch hoạt động câu lạc bộ đọc sách

- Bước 1: Thành lập nhóm.

- Bước 2: Mỗi thành viên tự đọc sách theo phân công.

- Bước 3: Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách.

C. Hoạt động 3: Kiểm tra, đánh giá

1. Đọc kỹ các câu hỏi sau và trả lời bằng cách khoanh tròn vào chữa cái đầu tiên của câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Bộ sách mà các em đang học có tên là gì?

A. Kết nối tri thức với cuộc sống

B. Chân trời sáng tạo

C. Cánh diều

D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 2. Đâu không phải là tên một chủ điểm trong chương trình Ngữ văn 6, bộ sách Chân trời sáng tạo?

A. Lắng nghe lịch sử nước mình.

B. Miền cổ tích.

C. Thánh Gióng.

D. Cả A,B,C đều sai.

…….

BÀI 1. LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH

Văn bản 1: THÁNH GIÓNG

A. Hoạt động 1: Đọc tài liệu Sách giáo khoa và thực hiện các yêu cầu

I. Phần đọc: Tri thức ngữ văn

1. Yêu cầu HS đọc phần **Tri thức đọc hiểu** trong SGK trang 17, 18 để nêu những hiểu biết về thể loại. Và trả lời ngắn gọn các câu hỏi sau:

+ Khái niệm của truyện truyền thuyết?

+ Đặc điểm truyện truyền thuyết?

+ Phân loại?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

II. Văn bản 1: Thánh Gióng

Đọc nội dung sách giáo khoa từ trang 19 đến trang 22 và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Nêu bố cục của văn bản.

.....
.....
.....
.....

Câu 2:

+ Truyện xảy ra thời nào? Kể về chuyện gì? Nhân vật nào nổi bật?

+ Nêu những sự kiện chính của truyện.

.....
.....
.....
.....

III. Đoc: Trải nghiệm cùng văn bản

+ Đọc thầm phần 1 của văn bản truyện: từ đầu đến "…*nằm đấy*" và hoàn thành các phiếu học tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP 01: Sự ra đời của Thánh Gióng

- Tìm những chi tiết kể về sự ra đời của Gióng (bình thường/ khác thường)? - Nhận xét về những chi tiết ấy? Suy nghĩ gì về nguồn gốc của Gióng?	…….. …….. …….. ……. ……..

PHIẾU HỌC TẬP 02

Chi tiết	Cảm nhận về ý nghĩa chi tiết	Nghệ thuật xây dựng
a. Tiếng nói đầu tiên xin đi đánh giặc		
b. Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, giáp sắt		
c. Bà con góp gạo nuôi Gióng		
d. Gióng vươn vai trở thành tráng sĩ		
e. Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc		
f. Giặc tan, Gióng cởi bỏ giáp sắt rồi bay về trời		

B. Hoạt động 2: Nội dung bài học

I. Tìm hiểu chung về truyện truyền thuyết.

1. Khái niệm

- *Truyện truyền thuyết*

2. Đặc điểm:

a. Cách xây dựng nhân vật.

- Nhân vật thường có đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh…

- Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lao lớn đối với cộng đồng.

- Được cộng đồng truyền tụng và tôn thờ.

b. Cốt truyện.

- Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.

-Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.

- Cuối truyện thường gợi nhắc dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại.

c. Phân loại

+ Truyền thuyết thời Hùng Vương - thời đại mở đầu lịch sử Việt Nam. Đặc điểm: gắn với việc giải thích nguồn gốc dân tộc và công cuộc dựng nước, giữ nước thời đại vua Hùng.

+ Truyền thuyết của các triều đại phong kiến. Đặc điểm: bám sát lịch sử hơn, và sử dụng ít yếu tố hoang đường, kì ảo hơn các truyền thuyết thời Hùng Vương.

II. Đọc và tìm hiểu chú thích

- Tìm hiểu chú thích và giải thích từ khó

(SGK-T15, 16, 17, 18)

1. Bố cục văn bản: 4 phần

2. Nhân vật và sự việc

- Nhận vật chính: Thánh Gióng

- Sự việc chính: 6 sự việc

III. Đọc hiểu văn bản

1. Sự ra đời của Thánh Gióng

- *Sự bình thường*:

Con hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và phúc đức.

- *Sự khác thường:*

+ Bà mẹ ướm vết chân lạ, về thụ thai.

+ Mười hai tháng sau sinh một cậu bé ....

+ Lên ba vẫn không biết nói, biết cười, chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy.

-> Sự ra đời của Thánh Gióng kì lạ, khác thường. Nhưng Gióng xuất thân bình dị, gần gũi - người anh hùng của nhân dân.

2. Sự lớn lên của Thánh Gióng

a.Tiếng nói đầu tiên, Gióng xin đi đánh giặc.

+ Ca ngợi lòng yêu nước tiềm ẩn...

+ Nguyện vọng, ý thức tự nguyện đánh giặc cứu nước, yêu nước tạo khả năng kì lạ.

+ Sức mạnh tự cường và niềm tin chiến thắng.

b. Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt.

-> Vũ khí lợi hại

-> Chi tiết thể hiện mơ ước có vũ khí thần kỳ. Đó còn là thành tựu văn hoá, kĩ thuật thời Hùng Vương. Nhân dân đã có sự tiến bộ, đã rèn sắt, đúc đồng phục vụ nhu cầu cuộc sống và chống giặc.

c. Bà con dân làng góp gạo nuôi Gióng.

->Tinh thần đoàn kết cộng đồng. Đánh giặc cứu nước là ý chí, sức mạnh toàn dân.

Gióng lớn lên bằng cơm gạo của nhân dân. Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của cả cộng đồng, toàn dân chung sức, đồng lòng đánh giặc. Đó là tinh thần đoàn kết dân tộc.

3. Thánh Gióng đánh giặc và bay về trời

a. Vùng dậy vươn vai biến thành tráng sĩ.

-> Sự lớn dậy phi thường về thể lực của Gióng để đáp ứng yêu cầu cứu nước.

- Gióng mặc áo giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi ngựa sắt ... đánh hết lớp này đến lớp khác.

-> Đó là vẻ đẹp dũng mãnh của người anh hùng theo cái nhìn lí tưởng hoá của nhân dân.

- Roi sắt gãy, Gióng nhổ những bụi tre bên đường đánh giặc.

-> Gióng không chỉ đánh giặc bằng vũ khí hiện đại (sắt) mà bằng cả vũ khí thô sơ, bằng cỏ cây, hoa lá của đất nước.

b. Gióng bay về trời.

-> Người anh hùng vô tư, trong sáng, không màng địa vị, công danh.

-> Sự ra đi phi thường là ước muốn bất tử hoá Thánh Gióng**.**

C. Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá

Đọc kỹ các câu hỏi sau và trả lời bằng cách ghi vào vở.

+ Thông qua hình tượng Thánh Gióng, truyện phản ánh hiện thực và ước mơ gì của nhân dân?

+ Vai trò của các yếu tố hoang đường, kì ảo trong việc thể hiện nội dung?

Văn bản 2: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM

A. Hoạt động 1: Đọc tài liệu Sách giáo khoa và thực hiện các yêu cầu

I. Chuẩn bị đọc

Em biết gì về Hồ Gươm (Hà Nội)?

……
……
….……

II. Trải nghiệm cùng văn bản

Đọc văn bản "Sự tích Hồ Gươm" (Sách giáo khoa trang 23, 24) và thực hiện các yêu cầu bên dưới.

1. Tìm hiểu nghĩa của các từ ngữ ở phần chú thích (sách giáo khoa cuối trang 23, 24)

2. Tập tóm tắt nội dung văn bản bằng miệng.

3. Đọc nội dung đoạn 1: từ đầu đến "để họ giết giặc" (sách giáo khoa trang 23) và thực hiện yêu cầu sau:

Hãy đoán xem, Long Quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm theo cách nào?

……
……
……..

4. Đọc nội dung văn bản đến "vệt sáng le lói dưới mặt hồ" (sách giáo khoa trang 24) và thực hiện yêu cầu sau:

Theo em, khi nghe rùa vàng đòi gươm, nhà vua đã "hiểu ra" điều gì?

……
……
……..

III. Suy ngẫm và phản hồi

Dựa vào nội dung văn bản "Sự tích Hồ Gươm" vừa đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Theo em, vì sao thanh gươm trong truyện này được gọi là gươm thần? Điều này thể hiện đặc điểm gì của truyền thuyết?

……
……
……..……

Câu 2. Hãy xác định không gian, thời gian Đức Long Quân cho Lê Lợi mượn gươm, đòi lại gươm trong "Sự tích Hồ Gươm" bằng cách hoàn thành PTH sau:

Sự việc	**Thời gian**	**Không gian**
Cho mượn gươm thần	…… …… …… ……	…… …… …… ……
Đòi lại gươm thần	…… …… …… ……	…… …… …… ……

Câu 3. Trong "Sự tích Hồ Gươm", Long Quân để cho Lê Thận tình cờ tìm thấy lưỡi gươm ở một nơi, Lê Lợi tình cờ tìm thấy chuôi gươm ở một nơi khác.

Thông qua cách cho mượn gươm như vậy, tác giả dân gian muốn thể hiện điều gì?

……
……
……
……
……....

Câu 4. Tìm trong văn bản "Sự tích Hồ Gươm":

- Một số từ ngữ cho thấy cách xưng hô trân trọng của các nhân vật đối với Lê Lợi.

……..

- Vài câu văn cho thấy cách bộc lộ tình cảm, cảm xúc của tác giả dân gian trong lời kể.

……
……..…

Câu 5. Theo em, sự tích Hồ gươm thể hiện những đặc điểm nào của thể loại truyền thuyết?

……
……
……..…

IV. Luyện tập

Giả sử em là Đại sứ du lịch của Hà Nội, em sắp đón tiếp các bạn thiếu nhi đến thăm Hồ Gươm. Em sẽ giới thiệu điều gì về Hồ Gươm. Hãy viết lại dự định đó (khoảng 5-7 dòng).

……
……
……
……
……
……..

B. Hoạt động 2: Nội dung bài học

1. Yếu tố kì ảo

- Gươm thần: gươm của thần "Đức Long Quân" cho mượn và có nhiều biểu hiện thần kì qua các chi tiết khác thường, kì ảo.

- Đặc điểm truyền thuyết: Cốt truyện thường sử dụng yếu tố kì ảo, hoang đường -> thể hiện sức mạnh, tài năng của nhân vật anh hùng lịch sử, phép thuật của thần linh.

2. Bối cảnh xảy ra câu chuyện

Sự việc	Thời gian	Không gian
Cho mượn gươm thần	Buổi đầu khởi nghĩa, khó khăn chồng chất	Vùng núi rừng Thanh Hóa xa xôi, hiểm trở
Đòi lại gươm thần	Khi đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, đất nước trở ại hòa bình.	Hồ Tả Vọng tại Thăng Long, sau đổi tên thành Hồ Gươm/ Hồ Hoàn Kiếm.

3. Đặc điểm cốt truyện

* Cách trao gươm:

- Không trao trực tiếp.

- Để cho Lê Thận tình cờ thấy lưỡi gươm ở một nơi, Lê Lợi tình cờ tìm thấy chuôi gươm ở nơi khác -> khớp với nhau thì vừa in.

- Trên thanh gươm ghi chữ "Thuận Thiên".

=> Sức mạnh đoàn kết, sự thống nhất nguyện vọng, ý chí chống giặc ngoại xâm của toàn dân tộc.

4. Thái độ của tác giả dân gian dành cho nhân vật

- Từ ngữ xưng hô: minh công, bệ hạ.

- Câu văn thể hiện tình cảm, cảm xúc:

+ Sự lo lắng: "Một hôm bị giặc đuổi"

+ Phấn khởi: "Từ đó khí thế…"

=> Sự yêu mến, tin tưởng, ngưỡng mộ.

5. Đặc điểm của truyền thuyết

- Nhân vật.

- Cốt truyện.

- Yếu tố kì ảo.

C. Hoạt động 3: Kiểm tra, đánh giá

Hãy vẽ sơ đồ nội dung bài học theo cách hiểu của em.

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

VĂN BẢN: HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN

A. Hoạt động 1: Đọc tài liệu Sách giáo khoa và thực hiện các yêu cầu

Đọc văn bản "Hội thổi cơm thi ở Đồng Văn" và hoàn thành phiếu bài tập số 1

Kể tên các lễ hội truyền thống của quê hương em?	Nêu cảm nghĩ của em khi tham gia lễ hội

II. Hoạt động 2: Trải nghiệm cùng văn bản

Đọc nội dung sách giáo khoa từ trang 25 đến trang 27 và thực hiện các yêu cầu sau:

- Giải nghĩa những từ khó: *thổi cơm, rước nước, dâng hương, thành hoàng.*

- Chia bố cục văn bản.

Phiếu học tập số 2:

Xác định thể loại văn bản	
Bố cục văn bản được chia thế nào?	
Nêu nội dung văn bản.	

III. Hoạt động 3: Suy ngẫm và phản hồi

Học sinh đọc và thực hiện các câu hỏi trong sgk/ 27.

Câu 1: Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân được tổ chức với mục đích gì và có nguồn gốc từ đâu?

Phiếu học tập số 3:

Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân được tổ chức có mục đích gì?	
Nguồn gốc từ đâu?	
Thời gian tổ chức?	
Địa điểm?	

Câu 2: Tìm một số chi tiết nói về luật lệ của hội thổi cơm thi và người dự thi. Em có nhận xét gì về hội thi và vẻ đẹp của con người Việt Nam.

Phiếu học tập số 4:

STT	Các công đoạn	Quy định (luật lệ cuộc thi)
1	Lấy lửa, chuyển lửa, nhóm lửa	
2	Chế biến gạo	
3	Đun nấu làm chín cơm	
4	Thời gian	
5	Chất lượng	

Câu 3: Những lễ hội như hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân cho em biết thêm điều gì về lịch sử, văn hóa dân tộc?

Phiếu học tập số 5:

Tên lễ hội	Thời gian - địa điểm tổ chức	Ý nghĩa lịch sử

Lễ hội đền Gióng - Sóc Sơn - Hà Nội	Lễ hội đền Gióng được khai hội ngày 6/1 âm lịch	Theo truyền thuyết, vùng đất này là nơi dừng chân cuối cùng của Thánh Gióng trước khi cởi bỏ áo giáp bay về trời. Lễ hội diễn ra trong 3 ngày với các nghi lễ truyền thống như:lễ khai quang, lễ rước, lễ dâng hương, dâng hoa tre lên đền Thượng, nơi thờ Thánh Gióng thu hút sự quan tâm của người dân địa phương và du khách quốc tế

B. Hoạt động 2: Nội dung bài học

I. Đọc và tìm hiểu chú thích

1. Thể loại: Thuyết minh

2. Bố cục: 3 phần

II. Đọc hiểu văn bản

1. Giới thiệu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân

a. Nguồn gốc: được bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy xưa.

- Địa điểm: làng Đồng Vân, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Hà Nội.

- Thời gian: rằm tháng Giêng (15/1 âm lịch)

b. Mục đích: góp phần giữ gìn và phát huy những nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa hiện đại hôm nay.

2. Những nét tiêu biểu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân

- *Diễn biến:*

+ Trống chiêng điểm ba hồi, các đội xếp hàng làm lễ dâng hương.

+ Thanh niên 4 đội leo lên ngọn cây chuối lấy lửa.

+ Châm diêm lấy lửa từ nén hương mang xuống.

+ Những người trong nhóm giã thóc, sàng gạo, lấy nước bà bắt đầu thổi cơm.

+ Sau khoảng một tiếng rưỡi, ban giám khảo đi chấm nồi cơm các đội.

- *Luật lệ:* có nhiều nét độc đáo về quy trình lấy lửa, cách nấu, công việc của người dự thi.

-> Hội thi thể hiện nét đẹp truyền thống của dân tộc thông qua việc thổi cơm, thể hiện sự khéo léo và nhanh nhẹn của con người Việt Nam.

- Hội thi: có ý nghĩa văn hóa, giải trí, rèn luyện sức khỏe cho con người.

- Vẻ đẹp của con người Việt Nam: khỏe mạnh, khéo léo, sáng tạo; đoàn kết, phối hợp trong nhóm; ứng biến nhanh, ý thức cộng đồng.

3. Ý nghĩa của hội thổi cơm thi

-> Mang đậm bản sắc văn hoá dân gian.

III. Tổng kết

1. Nội dung - Ý nghĩa

- Văn bản thuật lại lễ hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân diễn ra vào ngày rằm tháng Giêng hàng năm. Qua đó, thể hiện niềm tự hào và trân trọng nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hoá hiện đại của dân tộc.

2. Nghệ thuật

- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, sinh động.

C. Hoạt động 3: Kiểm tra, đánh giá

Đọc kỹ các câu hỏi sau và trả lời bằng cách khoanh tròn vào chữa cái đầu tiên của câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân được tổ chức tại tỉnh, thành nào sau:

A. Đồng Tháp

B. Hà Nội

C. Hà Nam

D. Nam Định

Câu 2: Mục đích của hội thổi cơm thi là:

A. Cầu cho mưa thuận gió hoà

B. Cầu cho mùa màng được tươi tốt

C. Để cho thanh niên trong làng được dịp đua tài, thể hiện sự thông minh, khéo léo và mang đến niềm vui cho dân làng sau những ngày mùa mệt nhọc.

D. Để nâng cao tay nghề nấu cơm.

Câu 3: Công đoạn khó khăn nhất với các đội thi là:

A. Giã thóc

B. Châm lửa

C. Lấy nước

D. Lấy lửa

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

Văn bản: BÁNH CHƯNG, BÁNH GIẦY

A. Hoạt động 1: Đọc tài liệu Sách giáo khoa và thực hiện các yêu cầu

I. Hoạt động khởi động

HS quan sát hình ảnh bánh chưng (hình ảnh file kèm) và trả lời câu hỏi:

Hãy cho biết Bánh chưng được làm từ những nguyên liệu nào? Em có biết gói bánh chưng không?

Thực hiện phiếu học tập số 1

Nguyên liệu làm bánh chưng:	
Cách làm bánh chưng:	
Hình dáng bánh chưng:	

II. Hoạt động khởi động: Hướng dẫn đọc

Đọc nội dung sách giáo khoa từ trang 29 đến trang 31 và thực hiện các yêu cầu sau:

Đọc văn bản *Bánh chưng, bánh giầy*, thực hiện các mục trong phiếu học tập xác định về thể loại, ngôi kể, nhân vật, phương thức biểu đạt, cốt truyện.

Phiếu học tập số 2

Thể loại	Ngôi kể	Nhân vật	Phương thức biểu đạt	Cốt truyện

Thực hiện trả lời câu hỏi phần Hướng dẫn đọc sgk/ 30, 31.

Câu hỏi: Hãy điền vào hai bảng sau những chi tiết trong truyện *Bánh chưng, bánh giầy* thể hiện đặc điểm cốt truyện, nhân vật của truyền thuyết (làm vào vở).

Phiếu học tập số 3:

Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của NV mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.	
b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.	

c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến "ngày nay".	

Phiếu học tập số 4

Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
a. Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,…	
b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng.	
c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.	

B. Hoạt động 2: Nội dung bài học

I. Đọc và tìm hiểu chú thích

a. Thể loại: Truyền thuyết

b. Ngôi kể: Thứ ba

c. Phương thức biểu đạt: Tự sự

II. Đọc hiểu văn bản

1. Cốt truyện

Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.	Lang Liêu đã lấy hạt gạo làm bánh, tạo thành bánh chưng và bánh giầy dâng cúng tổ tiên.Từ đó, người dân nước ta chăm nghề trồng trọt, chăn nuôi và mỗi khi tết đến, nhà nhà làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời đất và tổ tiên.
b. thường sử dụng dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.	Thần đã về báo mộng và Lang Liêu đã thể hiện sự sáng tạo qua việc tạo thành hai thứ bánh tượng trưng cho Trời và Đất.
c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến.	Mỗi khi tết đến, nhà nhà lại làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời Đất và tổ tiên.

2. Nhân vật

Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
a. Thường có những đặc điểm khác lạ về tài năng, lai lịch, phẩm chất.	Lang Liêu mất mẹ từ sớm, là chàng trai hiền hậu, chăm chỉ, hiếu thảo

b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn với cộng đồng.	Gắn với sự kiện: vua Hùng thứ sáu khi về già, muốn tìm người thật xứng đáng để truyền ngôi. Lang Liêu đã làm ra được hai thứ bánh giản dị mà ý nghĩa sâu sắc nên được truyền ngôi.
c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.	Từ đó, người dân nước ta chăm nghề trồng trọt, chăn nuôi và mỗi khi tết đến, nhà nhà làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời đất và tổ tiên.

C. Hoạt động 3: Kiểm tra, đánh giá

Đọc kỹ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi sau và trả lời bằng cách khoanh tròn vào chữa cái đầu tiên của câu trả lời đúng nhất.

Tổ tiên ta từ khi dựng nước, đã truyền được sáu đời. Giặc Ân nhiều lần xâm lấn bờ cõi, nhờ phúc ân Tiên vương ta đều đánh đuổi được, thiên hạ được hưởng thái bình. Nhưng ta già rồi, không sống mãi ở đời, người nối ngôi ta phải nối được chí ta, không nhất thiết phải là con trưởng. Năm nay, nhân lễ Tiên vương, ai làm vừa ý ta, ta sẽ truyền ngôi cho, có Tiên vương chứng giám.

(Bánh chưng, bánh giầy)

Câu 1: Truyện *Bánh chưng, bánh giầy* thuộc thể loại nào?

A. Cổ tích

B. Ngụ ngôn

C. Truyền thuyết

D. Truyện cười

Câu 2: Trong truyền thuyết *Bánh chưng, bánh giầy*, người con được vua cha truyền ngôi phải có điều kiện gì?

A. Nhất định phải là con trưởng.

B. Có sức khỏe phi thường.

C. Không nhất thiết phải là con trưởng nhưng phải là người làm vừa ý Hùng Vương, đồng thời có cùng chí hướng với vua cha.

D. Phải có văn võ song toàn, giàu có và tặng cho vua cha nhiều món quà có ý nghĩa nhất.

Câu 3: Ý nghĩa của truyện *Bánh chưng, bánh giầy*

A. Phong tục làm bánh chưng, bánh giầy trong ba ngày Tết.

B. Do sự mách bảo của thần

C. Giải thích nguồn gốc bánh chưng, bánh giầy, đề cao nghề nông và sự tôn kính với Trời, Đất

D. Đề cao giá trị nghề nông trồng lúa.

HẾT